

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**
Bản án số:73/2021/HSST
Ngày 15 - 7 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng - Ông Nguyễn Bá Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2021/HSST, ngày 18 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HS ngày 02 /7/2021 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Trần Thái B** (Tên gọi khác: Không);Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/8/1994 tại xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An;Nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Trần Văn L - Sinh năm: 1952; Họ và tên mẹ: Phan Thị Q - Sinh năm: 1953; Anh, chị, em ruột có 08 người, bị cáo là con thứ bảy;Vợ, con: Chưa có;Tiền sự: Không;Tiền án: 01 tiền án: Tại Bản án số 36/2020/HSST ngày 27/4/2020, Trần Thái B bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS; Nhân thân: Tại Bản án số 52/2021/HSST ngày 28/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS, tổng hợp hình phạt tại Bản án số: 36/2020/HSST ngày 27/4/2020, buộc Trần Thái B chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2021 đến nay. (Bị cáo có mặt)

2.Họ và tên: **Trần Quốc T** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 09/6/1991 tại xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An;Nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Trần Văn L, sinh năm 1952;Họ và tên mẹ: Phan Thị Q,sinh năm 1953.Anh, chị, em ruột có 08 người, bị cáo là con thứ sáu; Họ và tên vợ: Hồ Thị L, sinh năm 1998;Con: có 03 con,lớn nhất sinh năm 2018; nhỏ nhất sinh năm 2021;Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày

26/3/2021 bị Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Đánh bạc trái phép” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP. Chấp hành xong tiền phạt ngày 31/3/2021. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2021 đến ngày 15/4/2021. Sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/9/1989 tại xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; Họ và tên mẹ: Chu Thị G, sinh năm 1962; Anh, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 26/3/2021 bị Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Đánh bạc trái phép” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP. Chấp hành xong tiền phạt ngày 31/3/2021; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2021 đến ngày 15/4/2021. Sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 18/8/1989 tại xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Nguyễn Văn T, sinh năm 1962; Họ và tên mẹ: Chu Thị Q, sinh năm 1966; Anh, chị, em ruột có 07 người, bị cáo là con thứ hai; Họ và tên vợ: Trần Thị H, sinh năm 1997; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số: 138/2013/HSPT ngày 29/8/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS. Bị cáo đã chấp hành xong bản án vào ngày 02/11/2014. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2021 đến ngày 15/4/2021. Sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

5. Họ và tên: **Trần Văn T** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 15/9/1987 tại xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Trần N (Đã chết); Họ và tên mẹ: Phạm Thị H (Đã chết); Anh, chị, em ruột có 07 người, bị cáo là con thứ 6; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2021 đến ngày 15/4/2021. Sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn T1** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/5/1979 tại xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Nguyễn Văn L (Đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị L, sinh năm 1942; Anh, chị, em ruột có 09 người, bị cáo là con thứ 6; Họ và tên vợ: Cao Thị L, sinh năm 1985; Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2021 đến ngày 15/4/2021. Sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

7. Họ và tên: **Hoàng Văn T2** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/9/1983 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Hoàng Văn K, sinh năm 1957; Họ và tên mẹ: Phan Thị T, sinh năm 1959; Anh, chị, em ruột có 07 người, bị cáo là con thứ nhất; Họ và tên vợ: Hà Thị T, sinh năm 1988; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị tạm giữ từ ngày 09/4/2021 đến ngày 15/4/2021. Sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

8. Họ và tên: **Lê Văn B2** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 08/02/1978 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Họ và tên bố: Lê Quy H, sinh năm 1940; Họ và tên mẹ: Trần Thị K, sinh năm 1940; Anh, chị, em ruột có 09 người, bị cáo là con thứ sáu; Họ và tên vợ: Phan Thị N, sinh năm: 1982; Con: có 05 con, lớn nhất sinh năm 2003; nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2021 đến ngày 13/4/2021. Sau đó ngày 15/4/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/4/2021, Hoàng Văn T2 đến nhà Trần Quốc T, sinh năm 1991, ở xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An, để chơi. Sau đó, Lê Văn B2, Trần Thái B và Nguyễn Văn T1 cũng đến nhà Trần Quốc T chơi. Trong lúc ngồi uống nước nói chuyện thì Hoàng Văn T2 nói: “*Anh em mình có chơi tý không?*” (ý của T2 là rủ những người có mặt ở đó đánh bạc). Nghe vậy, Nguyễn Văn T1 trả lời: “*Chơi*” (tức đồng ý), những người khác cũng đồng ý cùng tham gia đánh bạc với T2. Trần Quốc T cho những người nêu trên đánh bạc trong phòng ngủ của mình. Các đối tượng thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây (bài mười), thắng thua bằng tiền, đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) đến 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Sau khi các đối tượng thống nhất về cách đánh, tỷ lệ đặt cược xong thì Trần Thái B lấy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 36 (ba mươi sáu) quân, màu đỏ có sẵn

trong nhà Trần Quốc T ra để đánh bạc, trên giường trong phòng ngủ của Trần Quốc T. Hoàng Văn T2, Lê Văn B2, Trần Thái B và Nguyễn Văn T1 đánh bạc với nhau được một lúc thì Trần Văn T, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn T cũng đến nhà Trần Quốc T rồi cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc với nhau đến khoảng 14 giờ cùng ngày (09/4/2021), thì bị Tổ công tác Công an huyện Yên Thành phát hiện bắt quả tang. Thu giữ: tại chiếu bạc số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) và 01 (một) bộ bài tứ lơ khơ 36 (Ba mươi sáu) quân, màu đỏ. Thu dưới gầm giường trong phòng ngủ của Trần Quốc T số tiền 1.100.000 đồng, trong phòng ngủ của Trần Quốc T số tiền 1.450.000 đồng, trên giá đựng dép trong phòng ngủ của Trần Quốc T số tiền 1.800.000 đồng, và 01 (một) vỏ hộp sữa nhãn hiệu Grow IQ, bên trong chứa số tiền 550.000 đồng. Thu trên người: Nguyễn Văn Q số tiền 1.000.000 đồng, Trần Văn T số tiền 5.500.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc. Lợi dụng sơ hở, Lê Văn B2 đã bỏ trốn.

Ngày 10/4/2021 Lê Văn B2 đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra đã chứng minh được tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.750.000đ (*Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), cụ thể: Trần Thái B sử dụng 1.500.000 đồng, Nguyễn Văn Q sử dụng 1.500.000 đồng, Trần Văn T sử dụng 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn T1 sử dụng 650.000 đồng, Hoàng Văn T2 sử dụng 500.000 đồng, Lê Văn B2 sử dụng 500.000 đồng, Nguyễn Văn T sử dụng 100.000 đồng, để đánh bạc. Trần Quốc T mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng đã cho các đối tượng đánh bạc trong phòng của mình, nên bị khởi tố về tội đánh bạc với vai trò đồng phạm trong vụ án.

Vật chứng vụ án:

- Số tiền 5.750. 000 đồng (*Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) mà các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc; 01 (một) bộ bài tứ lơ khơ 36 (Ba mươi sáu) quân màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ hộp sữa nhãn hiệu Qrow IQ, đã qua sử dụng. Các vật chứng này hiện đang được bảo quản theo quy định pháp luật.

- Số tiền 6.850.000 đồng (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, bao gồm: 4.700.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) của Trần Văn T; 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) của Nguyễn Văn Q; 650.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) của Hoàng Văn T2 ; 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn T1 . Quá trình điều tra xác định các đối tượng này không sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành đã trả lại cho các đối tượng.

Tại bản cáo trạng số: 85/CT-VKS-YT, ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Trần Quốc T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T, Trần Văn T, Hoàng Văn T2, Lê Văn B2, Trần Thái B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để xử lý đối với các bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 56 của BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Thái B từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số: 52/2020/HSST ngày 27/5/2021 của TAND huyện Yên Thành xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Đánh bạc. Buộc bị cáo Trần Thái B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 28 tháng đến 30 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 54 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc T từ 03 tháng đến 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 54 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 tháng đến 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q từ 08 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách từ 16 tháng đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T từ 07 tháng đến 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách từ 14 đến 16 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 06 tháng đến 07 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 14 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T2 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách từ 12 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn B2 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng.

* **Hình phạt bổ sung:** Do điều kiện hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn, thu nhập của các bị cáo không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ 36 quân đã qua sử dụng và 01 (một) vỏ hộp sữa nhãn hiệu Qrow IQ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà Nước số tiền chứng minh các bị cáo đánh bạc là 5.750.000 đồng (Bằng chữ: *Năm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

*** Về án phí:** Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Buộc Trần Quốc T , Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T , Trần Văn T, Hoàng Văn T2 , Lê Văn B2, Trần Thái B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 09/4/2021, tại nhà Trần Quốc T ở xóm T, xã T, huyện Y. Tổ công tác Công an huyện Yên Thành phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T1 , Nguyễn Văn T , Trần Văn T, Hoàng Văn T2 , Lê Văn B2 và Trần Thái B đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài ba cây (bài mười) tại phòng ngủ của Trần Quốc T . Quá trình điều tra đã chứng minh được Trần Thái B sử dụng 1.500.000 đồng, Nguyễn Văn Q sử dụng 1.500.000 đồng, Trần Văn T sử dụng 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn T1 sử dụng 650.000 đồng, Hoàng Văn T2 sử dụng 500.000 đồng, Lê Văn B2 sử dụng 500.000 đồng, Nguyễn Văn T sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền mà các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.750.000 đồng (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Trần Quốc T không trực tiếp tham gia đánh bạc với các đối tượng nêu trên, nhưng đã cho các đối tượng này đánh bạc trong phòng ngủ nhà của mình, nên Trần Quốc T đồng phạm với các đối tượng trên tội đánh bạc.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai mà các bị cáo đã khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở điều tra và các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Trần Quốc T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn

T1, Nguyễn Văn T , Trần Văn T, Hoàng Văn T2 , Lê Văn B2, Trần Thái B về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

[3] Đánh giá giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây và một vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, các bị cáo đồng phạm với nhau về tội đánh bạc, nhưng đồng phạm của các bị cáo là giản đơn. Hành vi đánh bạc do các bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội, nên cần xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Vụ án có 8 bị cáo tham gia đánh bạc với nhau, mức độ tham gia vào việc đánh bạc của các bị cáo được đánh giá là như nhau, nhưng nhân thân của các bị cáo khác nhau nên cần phân hóa để xử lý cho phù hợp.

[4] Đối với bị cáo Trần Thái B đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử xét xử hai lần về tội “Đánh bạc”. Nay tiếp tục đánh bạc, điều này cho thấy bị cáo có tính đam mê về việc đánh bạc, không có ý thức từ bỏ việc đánh bạc mặc dù trước đó đã bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc. Quá trình đánh bạc thì bị cáo đã tham gia hưởng ứng việc đánh bạc rất tích cực. Xét hành vi, nhân thân của bị cáo cần xử lý nghiêm minh, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo đối với bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình.

- Về tình tiết tăng nặng; Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là tái phạm.

Xét hành vi của bị cáo đã thực hiện, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc, đồng thời xét nhân thân của bị cáo, lẽ ra phải xử phạt bị cáo với mức án như viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là thỏa đáng. Tuy nhiên xét thấy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, chỉ xử phạt bị cáo với mức án 09 tháng tù là đủ nghiêm.

Bị cáo Trần Thái B đã bị xét xử hai lần về tội đánh bạc đã được TAND huyện Yên Thành tổng hợp hình phạt tại bản án số: 52/2021 ngày 28/5/2021, hình phạt được tổng hợp tại bản án trên chưa được bị cáo thi hành, do vậy cần tổng hợp với bản án lần này để buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của hai bản án.

[5] Đối với bị cáo Trần Quốc T và Nguyễn Văn T là những đối tượng có nhân thân xấu đang có một tiền sự vừa bị bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, chưa được xóa tiền sự. Bị cáo Trần Quốc T tuy không trực tiếp đánh bạc, nhưng bị cáo đã đồng ý, tạo điều kiện cho các con bạc đánh bạc trong phòng ngủ của nhà của mình, là giúp sức để các đối tượng đánh bạc với nhau, bị cáo đồng phạm với các bị cáo khác về tội đánh bạc, nên cũng cần xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Nguyễn Văn T biết rằng mình đang có tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa, nếu tiếp tục đánh bạc bắt được sẽ bị xử lý nghiêm minh. Mặc dù biết vậy nhưng khi đến nhà Trần Quốc T thấy mọi người bạc thì tham gia hưởng

ứng ngay, điều này cho thấy bị cáo không có ý thức từ bỏ việc đánh bạc. Mặc dù số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc trong vụ án không nhiều, chỉ sử dụng số tiền 100.000 đ để đánh bạc, nhưng cũng cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo.

Xét hành vi đánh bạc và nhân thân của các bị cáo thấy rằng phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, qua đó để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật, cố gắng cải tạo thành người có ích cho xã hội và gia đình.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Trần Quốc T và Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối lỗi, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Lẽ ra xử phạt mỗi bị cáo 06 tháng tù, nhưng xét thấy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS, bị cáo Từ một phần do nể nang cho các đối tượng đánh bạc tại nhà dẫn đến phạm tội. Bị cáo Trường tham gia đánh bạc sau cùng với vai trò thứ yếu. Do vậy cần áp dụng nguyên tắc nhân đạo của pháp luật và quy định tại Điều 54 của BLHS, xử phạt mỗi bị cáo 03 tháng tù như viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là đủ nghiêm.

[6] Đối với Nguyễn Văn Q là bị cáo tham gia thực hiện hành vi đánh bạc rất tích cực, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác (bằng bị cáo Bảo). Ngoài ra bị cáo có một nhân thân xấu đã bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS. Từ đó cho thấy thái độ chấp hành pháp luật của các bị cáo không nghiêm túc, nên cũng cần xử lý nghiêm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối lỗi. Quá trình sinh hoạt tại địa phương làm bí thư chi đoàn xóm T, xã T, huyện Y đã có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn được Ban chấp hành đoàn xã T, huyện Y tặng giấy khen.

Xét hành vi, nhân thân của bị cáo lẽ ra xử phạt tù giam đối với bị cáo. Tuy xét thấy rằng nhân thân bị cáo bị xét xử là tội danh khác, lỗi của bị cáo trong vụ án là lỗi vô ý, đã được đương nhiên xóa án tích. Hơn nữa bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Do vậy xét thấy chưa cần thiết phải xử phạt tù giam đối với bị cáo, mà cần áp dụng khoản 1, khoản 2 của Điều 65 của BLHS xử cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ nghiêm.

[7] Đối với Nguyễn Văn T1, Trần Văn T, Hoàng Văn T2, Lê Văn B2 tham gia việc đánh bạc cũng rất tích cực nên cũng cần xử lý nghiêm với hình phạt nghiêm minh để giáo dục răn đe các bị cáo. Tuy nhiên xét thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa các bị cáo rất thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, lý lịch nhân thân các bị cáo tốt trong sáng rõ ràng, bị cáo Lê Văn B2 còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là đã đến cơ

quan điều tra đầu thú. Do các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên xét thấy không cần thiết phải xử phạt tù giam đối với các bị cáo, mà cần áp dụng khoản 1, khoản 2 của Điều 65 của BLHS xử cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ nghiêm.

[8] Hình phạt bổ sung: Do điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo khó khăn, thu nhập của các không ổn định, nên không cần thiết phải xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng: Tổng số tiền 5.750. 000 đồng (*Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) mà các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc; 01 (*một*) bộ bài tú lơ khơ 36 (*Ba mươi sáu*) quân, màu đỏ và 01 (*một*) vỏ hộp sữa nhãn hiệu Qrow IQ đã qua sử dụng bị thu giữ, là tiền, vật chứng của vụ án, cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước và tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của các bị cáo số tiền 6.850.000đ (*Sáu triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng*) trong đó 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*) thu của Trần Văn T; 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) thu của Nguyễn Văn Q; 650.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) thu của Hoàng Văn T2 ; 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) thu của Nguyễn Văn T1 .Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định số tiền thu giữ của các bị cáo nêu trên không sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành đã trả lại cho các bị cáo trong giai đoạn điều tra là đúng qui định.

[10] Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và khoản 2 Điều 56 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thái B 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Tổng hợp với hình phạt tại bản án số: 52/2021/HSST ngày 28/5/2021 của TAND huyện Yên Thành, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội đánh bạc (Trong bản án số: 52/2021/HSST ngày 28/5/2021 đã tổng hợp hình phạt của bản án số: 36/2020/HSST ngày 27/4/2020).

Buộc bị cáo Trần Thái B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02(hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo ngày 09/4/2021. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/3/2021 đến ngày 09/3/2021 tại bản án số: 52/2021/HSST ngày 28/5/2021 và thời gian tạm giữ tại bản án số: 36/2020/HSST ngày 27/4/2020 của TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An từ ngày 28/12/2019 đến ngày 03/01/2020.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 54 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc T 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời

hạn tù tình từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ tính từ ngày 09/4/2021 đến ngày 15/4/2021.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 54 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tình từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ tính từ ngày 09/4/2021 đến ngày 15/4/2021.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 14 (Mười bốn) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 15/7/2021). Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 15/7/2021). Giao bị cáo Trần Văn T cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T2 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 15/7/2021). Giao bị cáo Trần Văn T cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi

hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 15/7/2021). Giao bị cáo Nguyễn Văn T1 cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn B2 06(sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 15/7/2021). Giao bị cáo Lê Văn B2 cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

9. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu sung quỹ Nhà Nước số tiền 5.750.000 đồng (Bằng chữ: *Năm triệu ,bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành tỉnh Nghệ An mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền vào tài khoản khoản ngày 22/6/2021.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ 36 quân đã qua sử dụng; 01 vỏ hộp sữa nhãn hiệu Grow IQ đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An ngày 22/6/2021.

10. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc: Trần Quốc T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T, Trần Văn T, Hoàng Văn T2, Lê Văn B2, Trần Thái B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

11. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Yên Thành
- Công an huyện Yên Thành
- Chi cục THADS huyện YT;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS
- Lưu VPTA

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc